TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH L	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 04 - 8 - 2022
V/v tranh chấp "*Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Dương Hải L

2.Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh L *tham gia phiên tòa*: Bà Cao Thị Bích Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp "*Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị Thanh P, sinh năm: 1957 - có mặt.

Địa chỉ: Số 21A, đường 3 tháng 4, Phường C, thành phố Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Đinh Xuân L, sinh năm: 1956 - vắng mặt.

Địa chỉ: Số 21A, đường 3 tháng 4, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh L.

Địa chỉ liên lạc: Số 297, đường H, Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L: Luật sư Nguyễn Thị H - Văn phòng luật sư Thành Phát - thuộc đoàn luật sư tỉnh L - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Phòng Công chứng số 1, tỉnh L.

Địa chỉ: khu hành chính tỉnh L - vắng mặt.

2/Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

Địa chỉ: khu hành chính thành phố Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Trương Tường V, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường (theo vản bản ủy quyền số 2795 ngày 10/5/2022) - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Thái Thị Thanh P thì*: Bà và ông Đinh Xuân L kết hôn vào năm 1984, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Đ, tỉnh L; hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại số 21A, đường 3 tháng 4, Phường 3, thành phố Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh nhiều mẫu thuẫn và thời điểm đó bà đã gửi đơn xin ly hôn, nhưng sau đó bà xin rút đơn. Tuy nhiên, sau khi rút đơn ly hôn thì vợ chồng bà vẫn không hàn gắn được tình cảm và ông L đã bỏ nhà đi ra ở riêng, hiện ông L đang chung sống với người phụ nữ khác, vợ chồng bà đã sống ly thân. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung là Đinh Thanh V, sinh ngày 30/3/1985 và Đinh Quốc L, sinh ngày 28/11/1986. Hiện các con đã trưởng thành nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Hiện vợ chồng bà không có tài sản chung gì.

Đối với nhà đất tại số 21A, đường 3 tháng 4, Phường 3, thành phố Đ trước đây là tài sản chung của bà và ông L, nhưng ngày 23/8/2018 ông L đã lập hợp đồng tặng cho bà quyền tài sản của ông L sang qua cho bà, hợp đồng tặng cho được lập tại Văn phòng công chứng số 1, tỉnh L. Sau khi ông L lập hợp đồng tặng nêu trên thì bà đã làm thủ tục và ngày 30/8/2018 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ lập thủ tục sang tên cho bà toàn bộ khối tài sản nhà đất tại địa chỉ 21A, đường 3 tháng 4, Phường 3, thành phố Đ. Vì vậy, tài sản nên trên hiện nay là tài sản riêng của bà.

Về nợ chung: Vợ chồng bà không có nợ chung.

Đối với khoản nợ tại Ngân hàng Viettinbank (phòng giao dịch khu Hòa Bình) là nợ riêng của bà, do sau khi ông L tặng cho bà quyền tài sản là nhà đất tại 21A, đường 3 tháng 4, Phường 3, thành phố Đ thì quá trình bà thế chấp tài sản để vay nợ của ngân hàng, hiện nay hàng tháng bà vẫn đang thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, bà xác định đó là khoản nợ riêng của bà, bà sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng.

**Theo bản tự khai và lời trình bày của bị đơn ông Đinh Xuân L thì*: Quá trình kết hôn chung sống như trình bày của bà P. Tuy nhiên, bà P trình bày ông có người phụ nữ khác là không đúng.

Ông xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thanh V, sinh ngày 30/3/1985 và Đinh Quốc L, sinh ngày 28/11/1986. Các con đã trưởng thành nên ông không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Ông xác định có tài sản chung là nhà đất tại số 21A, đường 3 tháng 4, Phường 3, thành phố Đ.

Quá trình giải quyết vụ án ông L đã làm đơn khởi kiện phản tố để yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung, đồng thời yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Phòng công chứng số 1, tỉnh L lập ngày 23/8/2018, yêu cầu hủy trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Thái Thị Thanh P. Tuy nhiên, vào ngày 07/6/2022 ông L đã tự nguyện làm đơn xin rút toàn bộ các yêu cầu nêu trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung nữa.

Về nợ chung: Ông L xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng công chứng số 1, tỉnh L thì: Qua kiểm tra hồ sơ lưu tại Phòng công chứng số 1, tỉnh L thì nhận thấy văn bản công chứng là Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Đinh Xuân L và bà Thái Thị Thanh P số công chứng 3935, quyển số 04TP/CC - SCC/HĐGD do công chứng viên phòng Công chứng số 1 chứng nhận là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tại thời điểm công chứng, đã đọc, hiểu rõ và đồng ý ký tên vào hợp đồng. Đồng thời, văn bản công chứng đã có hiệu lực pháp luật, đã được cơ quan có thẩm quyền đăng ký điều chỉnh tên chủ sở hữu, sử dụng cho bên nhận tặng cho theo quy định.

Theo trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Đ thì: Bà Thái Thị Thanh P được Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 418284 ngày 27/8/2001 với diện tích 710m^2 thuộc lô A6, khu quy hoạch Đặng Thái Thân, tờ bản đồ số 22, Phường 3, thành phố Đ. Ngày 19/9/2006 Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp giấy phép xây dựng số 596/GPXD cho bà Thái Thị Thanh P. Ngày 18/7/2011, ông Đinh Xuân L và bà Thái Thị Thanh P có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Sau đó Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất lập sơ đồ thửa đất và nhà ở thể hiện trên giấy chứng nhận thuộc lô A6 khu quy hoạch Đặng Thái Thân; tờ bản đồ số 22, Phường 3, thành phố Đ trong đó: Thể hiện diện tích đất xét cấp 710m^2, diện tích xây dựng 355m^2, diện tích sàn 665,29m^2. Xét tờ trình số 1255/TTr - TNMT ngày 08/9/2011 của Phòng tài nguyên và Môi trường, ngày 20/9/2011 Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 956735 cho ông Đinh Xuân L, bà Thái Thị Thanh P với nội dung: Thửa đất số A6, tờ bản đồ số 22, địa chỉ lô A6 KQH Đặng Thái Thân, Phường 3, thành phố Đ, diện tích 710m^2. Nhà ở: Diện tích xây dựng 355m^2, diện tích sàn 665,29m^2. Ngày 23/8/2018 ông Đinh Xuân L lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Thái Thị Thanh P và được Phòng Công chứng số 1 tỉnh L chứng thực, số công chứng 3935, quyển số 04TP/CC - SCC/HĐGD. Ngày 30/8/2018 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đ điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 956735 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 20/9/2011 cho ông Đinh Xuân L, bà Thái Thị Thanh P sang tên bà Thái Thị Thanh P. Việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ điều chỉnh trang IV những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận mang tên bà Thái Thị Thanh P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE956735 do UBND thành phố Đ cấp ngày 20/9/2011 là căn cứ theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất lập ngày 23/8/2018 giữa ông Đinh Xuân L cho bà Thái Thị Thanh P được Phòng Công chứng số 1 tỉnh L chứng thực. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đ căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Xuân L theo thẩm quyền.

Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tiếp cận chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên do bị đơn ông L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng công chứng số 1 tỉnh L và Ủy ban nhân dân thành phố Đ có đơn xin vắng mặt nên việc hòa giải không thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thái Thị Thanh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nên vẫn giữ nguyên yêu

cầu xin ly hôn với ông L. Về con chung do hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và về nợ chung bà P xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đinh Xuân L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của ông L đã trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt và đơn xin rút yêu cầu phản tố của ông L, xem xét giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên toà sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên toà theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự vắng mặt đã được tống đạt thủ tục đầy đủ đúng quy định. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Thái Thị Thanh P và đề nghị Tòa án Đình chỉ giải quyết đối với *"Yêu cầu chia tài sản khi vợ chồng ly hôn; yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3935, quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD do phòng Công chứng số 1 tỉnh L công chứng ngày 23/8/2018 vô hiệu; Yêu cầu hủy trang IV có tên bà Thái Thị Thanh P tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 956735 do UBNDTP Đ cấp ngày 20/9/2011"*. Về nợ chung: Bà P xác nhận khoản nợ tại Ngân hàng Viettinbank (phòng giao dịch khu Hòa Bình) là nợ riêng của bà và quá trình bà thế chấp tài sản là nhà đất tại 21A đường Ba Tháng Tư, phường C, thành phố Đ để vay tiền ngân hàng đó là khoản nợ bà P thế chấp nhà đất sau khi tài sản đó thuộc quyền sử dụng của bà P và sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Mặt khác, về phía ngân hàng không yêu cầu giải quyết số nợ của bà P khi vợ chồng ly hôn nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa bà Thái Thị Thanh P và ông Đinh Xuân L kết hôn với nhau năm 1984, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật dân sự năm 2015; bị đơn ông L đăng ký hộ khẩu thường trú và

hiện cư trú tại thành phố Đ, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đinh Xuân L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng công chứng số 1 tỉnh L và Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa hôm nay nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân*:* Bà P và ông L kết hôn với nhau năm 1984 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đ, tỉnh L. Theo trình bày của bà P thì cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vào năm 2018 bà đã từng gửi đơn xin ly hôn, nhưng bà đã rút đơn. Sau khi rút đơn vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm nên nay bà tiếp tục gửi đơn yêu cầu xin ly hôn ông L. Theo bà P nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông L có người phụ nữ khác. Tại phiên tòa, bà P xác định không còn tình cảm với ông L và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và theo nội dung đơn xin vắng mặt của ông L thì ông L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông L đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai hiện đã sống ly thân và thống nhất ly hôn. Vì vậy căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P, xử cho bà P và ông L được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về con chung: Các đương sự xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thanh V, sinh ngày 30/3/1985 và Đinh Quốc L, sinh ngày 28/11/1986. Hiện các con đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa bà P xác định vợ chồng không có tài sản gì chung.

Còn bị ông L xác định vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ 21A, đường 3 tháng 4, Phường 3, thành phố Đ và ông L khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng, đồng thời yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 23/8/2018 do Phòng công chứng số 1 công chứng, yêu cầu

hủy trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Thái Thị Thanh P và Tòa án đã thụ lý các yêu cầu nêu trên của ông L. Tuy nhiên, đến ngày 07/6/2022 thì ông L đã có đơn xin rút toàn bộ các yêu cầu nêu trên. Xét thấy việc ông L xin rút đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, nên căn cứ quy định tại Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện về việc "*Chia tài sản khi ly hôn, yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*" của bị đơn ông Đinh Xuân L.

[3.4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung.

Đối với khoản nợ do bà Thái Thị Thanh P thế chấp quyền sử dụng nhà đất tại địa chỉ số 21A, đường 3 tháng 4, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh L để vay tiền của Ngân hàng Viettinbank (phòng giao dịch khu Hòa Bình Đ), quá trình thụ lý giải quyết vụ án bà P xác định đây là khoản nợ riêng của bà. Đồng thời qua thu thập chứng cứ tại Ngân hàng Viettinbank (phòng giao dịch khu Hòa Bình Đ) cũng xác định đó là khoản nợ riêng của bà P, hiện bà P vẫn thực hiện nghĩa vụ trả nợ và ngân hàng không có yêu cầu giải quyết nợ trong vụ án ly hôn giữa bà P và ông L, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà P và ông L thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 217, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn*" của nguyên đơn bà Thái Thị Thanh P.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc "*Chia tài sản khi ly hôn, yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*" của bị đơn ông Đinh Xuân L.

Xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Thái Thị Thanh P và ông Đinh Xuân L được ly hôn.

2/Về án phí: Hoàn trả lại cho bà Thái Thị Thanh P 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004040 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (04/8/2022). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15*(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- UBND Phường 10, tp.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan